

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 139/2022/ĐS – ST

Ngày: 26 – 8 – 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương
2. Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” thụ lý số 212/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2022/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trình L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số A/B, đường C, khóm D, phường E, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Giang Thị H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số F, khóm E, phường G, thành phố X, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 06/6/2022, Tờ tường trình ngày 29/7/2022, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Trình L trình bày:**

Ông là bạn của chị ruột bà Giang Thị H và được biết bà H có làm chủ nhiều dây hui nên ông tham gia. Thời gian trước dịch Covid – 19, bà H làm chủ hui rất uy tín. Tuy nhiên, sau đó thì ngưng không khai hui nữa. Trong đó, ông có tham gia 02 dây hui, chưa hết là:

- Hui 500.000 đồng, 10 ngày: Mở ngày 10/02/2020 và kết thúc ngày 30/01/2022, gồm 36 phần, ông tham gia 02 phần. Ông nộp hui đến lần thứ 22 thì bà H không khai hui tiếp. Tổng số tiền vốn ông nộp cho bà H là 15.250.000 đồng.

- Hui 2.000.000 đồng mỗi tháng: Mở ngày 12/9/2020 và kết thúc ngày 12/02/2022, gồm 18 phần, ông tham gia 02 phần. Ông nộp hui được 13 lần với số tiền là 47.240.000 đồng.

Thời gian qua, ông nhiều lần liên hệ để có sự thương lượng thanh toán nhưng bà H không có ở nhà, không nghe điện thoại. Nay, ông yêu cầu bà H trả lại cho ông tiền vốn nộp hui thời gian qua với số tiền như bà H đã cộng là 55.820.000 đồng. Ông không đồng ý cản trừ tiền hui với bà Nguyễn Kim H1 vì ông không biết bà H1 là ai. Mặt khác, bà H là chủ hui, ông nộp tiền hui cho bà H nên bà H phải có trách nhiệm trả lại ông.

**** Theo văn bản đề ngày 29/7/2022, nộp cho Tòa án ngày 12/8/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Giang Thị H trình bày:***

Ông Nguyễn Trình L có tham gia 02 đây hui do bà làm chủ và chưa hót hui như sau:

- Hui tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 12/9/2020 kết thúc ngày 12/02/2022: Ông L tham gia 02 phần, nộp hui được 40.060.000 đồng.

- Hui 10 ngày 500.000 đồng, mở ngày 10/02/2021 kết thúc ngày 30/01/2022: Ông L tham gia 02 phần, nộp hui được 15.760.000 đồng.

Bà yêu cầu ông L nhận lại tiền hui sống chưa hót từ hui viên là bà Nguyễn Kim H1, sinh năm 1960, CMND: 351690976, cấp ngày 22/6/2016 tại An Giang, địa chỉ ở lô H, đường K, khu cán bộ khóm E, phường G, thành phố X, tỉnh An Giang, số điện thoại là 0367316407.

Ông L thời gian qua đã nhiều lần đe dọa tính mạng bà. Do đó, bà yêu cầu ông L chấm dứt ngay hành vi này vì bà không lấy tiền của ông L để chi tiêu cho bản thân bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Trình L và bà Giang Thị H là tranh chấp hợp đồng góp hui được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Giang Thị H có nơi cư trú tại phường G, thành phố X, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn, đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa các bên có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng góp hui được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự. Từ đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của chủ hui và thành viên tham gia hui.

[3] Tại thời điểm xét xử, các đây hui đã kết thúc, phía nguyên đơn chưa lĩnh được hui. Như vậy, việc bị đơn là chủ hui, đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ nộp thay phần hui của thành viên khác không góp phần là đã vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của

Chính phủ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thành viên tham gia hội, Hội đồng xét xử quyết định buộc bà Giang Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trình L số tiền hội đã nhận là 55.820.000 đồng.

[4] Do yêu cầu cản trừ tiền nợ hội của ông L với thành viên khác không được ông L đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật về hội nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với những thành viên khác không góp hội chết còn lại, bà H có thể khởi kiện yêu cầu họ thực hiện nghĩa vụ bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Trình L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000 đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001425 ngày 22/6/2022.

Bà Giang Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.791.000 đ (hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Giang Thị H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trình L tiền hội còn nợ là 55.820.000 đ (năm mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Trình L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000 đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001425 ngày 22/6/2022.

Bà Giang Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.791.000 đ (hai triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích theo Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Phạm Xuân Khanh